

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2023/HS-ST
Ngày 07-9-2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Văn Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Luân và ông Hoàng Văn Cường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa: Ông Lê Quốc Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 55/2023/TLST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2023/QĐXXST-HS ngày 24/8/2023 đối với bị cáo:

Phàng Lao T; tên gọi khác: Không; sinh năm 1971, tại huyện Y, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản P, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam (Hiện đang bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo Quyết định số: 60-QĐ/UBKTHU ngày 21 tháng 4 năm 2023 của Ủy ban kiểm tra huyện ủy Y); con ông Phàng Lao L và bà Tênh Thị P; vợ: Giàng Thị S; con: có 05 con, lớn nhất sinh năm 1992, con nhỏ nhất sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/4/2023 cho đến nay. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Cầm Trọng Thủy - Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 10/4/2023, bị cáo Phàng Lao T đi bộ từ nhà ở bản P, xã C, huyện Y đến bản M, cụm M, huyện X, tỉnh H (Lào) để dự đám cưới. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, bị cáo quay về. Đến khu rừng thuộc bản M, cụm Mm,

huyện X, tỉnh H (Lào), thì gặp một người phụ nữ dân tộc Mông, khoảng 40 tuổi (bị cáo không biết tên, địa chỉ) đang đi bộ ngoài đường. Bị cáo hỏi và mua của người phụ nữ này 300.000 đồng Hồng phiến (ma túy). Người phụ nữ đưa cho bị cáo T 01 gói nilon màu xanh bên trong chứa Hồng phiến. Mua được ma túy, bị cáo mang về cất giấu tại lán nương của gia đình. Từ ngày 10/4/2023 đến ngày 11/4/2023, bị cáo Phàng Lao T sử dụng hết 04 viên Hồng phiến bằng hình thức đốt hít, số Hồng phiến còn lại cất giấu dưới gối ngủ trên giường ở lán nương mục đích để bản thân sử dụng. Khoảng 23 giờ 40 phút ngày 11/4/2023, tổ công tác Công an huyện Y đến lán nương của bị cáo Phàng Lao T xét nghiệm kiểm tra ma túy đối với T. Quá trình làm việc với tổ công tác, bị cáo Phàng Lao T nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nên đã tự giác lấy dưới gối ngủ trên giường ở lán nương 01 gói nilon màu xanh bên trong chứa Hồng phiến giao nộp cho tổ công tác. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ vật chứng là 01 gói nilon màu xanh bên trong chứa 56 viên nén đồng dạng hình trụ tròn màu hồng. Hồi 06 giờ 30 phút ngày 12/4/2023 Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nhà ở của bị cáo Phàng Lao T thu giữ số tiền 150.000 đồng.

Ngày 12 tháng 4 năm 2023 Cơ quan điều tra đã tiến hành mở niêm phong, xác định khối lượng vật chứng thu giữ của bị cáo Phàng Lao T và trích rút mẫu để giám định: 01 gói nilon màu xanh bên trong chứa 56 viên nén đồng dạng hình trụ tròn màu hồng có khối lượng là 5,67 gam; trích 05 viên nén đồng dạng hình trụ tròn màu hồng có khối lượng là 0,5 gam kí hiệu A gửi giám định chất ma túy; còn lại 51 viên nén đồng dạng hình trụ tròn màu hồng có khối lượng là 5,17 gam kí hiệu B nhập kho vật chứng.

Tại kết luận giám định số: 803/KLMT ngày 15 tháng 4 năm 2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu gửi giám định kí hiệu A là ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng của mẫu gửi là 0,5 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 5,67 gam; Loại Methamphetamine.

Tại kết luận giám định số: 820/KL-KTHS ngày 18 tháng 4 năm 2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Số tiền gửi giám định 150.000 đồng là tiền thật.

Tại bản cáo trạng số: 42/CT-VKSYC ngày 22 tháng 8 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La truy tố bị cáo Phàng Lao T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa công khai bị cáo Phàng Lao T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mua 5,67 gam Methamphetamine để sử dụng cho bản thân. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung cáo trạng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ, trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo

Phàng Lao T từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án, đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1, điểm a, c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong, bên trong gồm có: 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu + 01 mảnh nilon màu xanh + mẫu B = 5,17 gam.

Trả lại cho bị cáo Phàng Lao T số tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 150.000 đồng.

Về án phí: Bị cáo Phàng Lao T là người dân tộc thiểu số, cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo

Người bào chữa cho bị cáo Phàng Lao T đọc bản luận cứ bào chữa và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, xã biên giới. Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Quá trình sinh sống tại địa phương bị cáo có nhiều thành tích được các cấp có thẩm quyền tặng thưởng nhiều giấy khen. Bị cáo có bố đẻ là ông Phàng Lao L có công với cách mạng được nhà nước tặng huy chương kháng chiến chống mỹ hạng nhất. Nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất dưới 05 năm tù, đề nghị miễn hình phạt bổ sung, miễn án phí cho bị cáo.

Ý kiến của bị cáo Phàng Lao T: Bị cáo nhất trí như lời luận tội và luận cứ bào chữa của người bào chữa cho bị cáo, không có ý kiến gì thêm.

Lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Phàng Lao T, có đủ cơ sở khẳng định: Ngày 10 tháng 4 năm 2023, bị cáo Phàng Lao T đã có hành vi đi mua trái phép

300.000 đồng Hồng phiến (ma túy) về cất giấu tại lán nương của gia đình với mục đích để sử dụng cho bản thân. Từ ngày 10/4/2023 đến ngày 11/4/2023, bị cáo đã sử dụng hết 04 viên ma túy mua được bằng hình thức đốt hít. Đến khoảng 23 giờ 40 phút ngày 11 tháng 4 năm 2023 tổ công tác Công an huyện Y đến lán nương của bị cáo xét nghiệm kiểm tra ma túy. Bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nên đã tự giác lấy 01 gói nilon màu xanh bên trong chứa 56 viên ma túy giao nộp cho tổ công tác. Tại kết luận giám định số: 803/KLMT ngày 15 tháng 4 năm 2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: vật chứng thu giữ của bị cáo gửi giám định là ma túy; Loại Methamphetamine. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 5,67 gam; Loại Methamphetamine. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai động cơ, mục đích cất giấu trái phép ma túy để sử dụng cho bản thân. Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức được tác hại của việc Tàng trữ, sử dụng ma túy. Nhưng do nghiện chất ma túy nên bị cáo cố ý thực hiện hành vi tội phạm. Trên cơ sở đó đủ điều kiện căn cứ kết luận hành vi cất giấu trái phép ma túy trên của bị cáo Phàng Lao T đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ. Việc xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật không oan sai.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Với khối lượng 5,67 gam Methamphetamine bị cáo cất giấu tương đối lớn, thuộc trường hợp tội phạm rất nghiêm trọng có mức hình phạt quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 phạt tù từ 05 năm đến 10 năm.

Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có Nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu. Sau khi phạm tội bị cáo đã đầu thú thể hiện khi bị kiểm tra xét nghiệm ma túy, bị cáo đã tự giác lấy gói ma túy bị cáo đang cất giấu giao nộp cho tổ công tác. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải. Khi sinh sống tại địa phương bị cáo làm trưởng bản có nhiều thành tích được các cấp có thẩm quyền tặng thưởng nhiều giấy khen. Bị cáo có bố đẻ là ông Phàng Lao L có công với cách mạng đã được

nhà nước tặng huy chương kháng chiến chống mỹ hạng nhất, nên cần vận dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng một mức án tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo. Đồng thời

cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho xã hội, đáp ứng yêu cầu đấu tranh, phòng chống tội phạm tại địa phương.

[4] Bị cáo đang bị tạm giam cần tiếp tục tạm giam theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Thời gian tạm giam được tính vào thời gian thụ hình.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa thấy rằng bị cáo Phàng Lao T không có tài sản có giá trị lớn, nghề nghiệp chính là trồng trọt không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Đối với 01 (Một) phong bì giấy niêm phong, bên trong gồm có: 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu; 01 mảnh nilon màu xanh; mẫu B = 5,17 gam. Xét thấy đây là những vật chứng liên quan đến việc phạm tội của bị cáo, vật chứng cấm tàng trữ, lưu hành, vật chứng không có giá trị sử dụng, cần vận dụng quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 150.000 đồng, xét thấy đây là số tiền không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Cần vận dụng quy định tại khoản 1, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo Phàng Lao T.

[7] Về các vấn đề khác: Đối với người bán ma túy cho bị cáo Phàng Lao T, theo lời khai của bị cáo đó là người phụ nữ dân tộc Mông, nhưng bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ. Ngoài lời khai bị cáo không còn chứng cứ nào khác, nên Cơ quan điều tra không đủ điều kiện để điều tra xác minh, làm rõ.

[8] Về án phí: Bị cáo Phàng Lao T là người dân tộc thiểu số cư trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, xã biên giới, cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Tuyên bố bị cáo Phàng Lao T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Phàng Lao T 05 năm (Năm năm) tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/4/2023 là ngày bắt, tạm giữ, tạm giam đối với bị cáo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về Vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2; điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) phong bì giấy niêm phong, bên trong gồm có: 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu; 01 mảnh nilon màu xanh; mẫu B = 5,17 gam.

Trả lại cho bị cáo Phàng Lao T tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam là 150.000 đồng.

(Chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y).

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Phàng Lao T.

Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Y;
- CA huyện Y;
- Trại giam;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Bộ phận VNCA huyện Y;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Văn Tùng